

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3691*/UBND

Lý Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2021

V/v quy định thu phí dịch vụ xét
nghiệm đối với các trường hợp
thanh toán chi phí SARS-CoV-2

Kính gửi: Trung tâm Y tế quân dân y huyện

Theo đề nghị của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1315/KSBT ngày 16/11/2021 về việc giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (có đính kèm văn bản), Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

Giao Trung tâm Y tế quân dân y huyện tổ chức triển khai thực hiện thu phí giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp thanh toán chi phí xét nghiệm SAR-CoV-2 (có đính kèm phụ lục) theo nội dung đề nghị của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1315/KSBT ngày 16/11/2021 nêu trên.

Yêu cầu Trung tâm Y tế quân dân y tổ chức triển khai thực hiện/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Y tế;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- VPH: CVP, PCVP; CV (VX);
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Ninh

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KSBT

Số: 4315/KSBT

V/v giá dịch vụ xét nghiệm
SAR-CoV-2.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 11 năm 2021

Kính gửi :

UBND các huyện/thị xã/thành phố
Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố.

Ngày 08/11/2021 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 16/2021/TT-BYT Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, có hiệu lực từ ngày 10/11/2021.

Thực hiện công văn số 3208/SYT-KHTC ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc thực hiện Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08/11/2021 của Bộ Y tế.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh xây dựng phương án mức giá tạm thời thu phí dịch vụ xét nghiệm (theo phụ lục đính kèm) đối với các trường hợp thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Trong thời gian chưa có mức giá do cấp thẩm quyền phê duyệt, kính đề nghị UBND các huyện/ thị xã/ thành phố chỉ đạo TTYT các huyện/thị xã/ thành phố và các đơn vị thực hiện thu phí dịch vụ xét nghiệm triển khai.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (b/c);
- Lưu: VT,TC-KT.



Hồ Minh Nên

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 11 năm 2021

MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2

(Áp dụng theo hướng dẫn của Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2)

(Kèm theo Công văn số : 4345 ngày 16/11/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

STT	Danh mục các khoản chi phí	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) theo TT 16	Tổng chi phí thực tế	Mức giá tối đa theo Thông tư 16/2021/BYT	Giá phải thu	Ghi chú
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh					
1	Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2; chi phí tiền lương theo ngạch bậc các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định.	16,400	121,400		109,700	
2	Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Sinh phẩm xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2)	105,000				Giá đang trình UBND tỉnh phê duyệt
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm	166,800	524,800	518,400	518,400	
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63,200	63,200			Mức giá quy định tại mục III, phụ lục 1 của Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103,600	103,600			

STT	Danh mục các khoản chi phí	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) theo TT 16	Tổng chi phí thực tế	Mức giá tối đa theo Thông tư 16/2021/BYT	Giá phải thu	Ghi chú
3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		358,000			Giá đang trình UBND tỉnh phê duyệt
	Sinh phẩm tách chiết		58,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
	Sinh phẩm cho phản ứng Realtime RT-PCR		300,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp					
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	94,300				
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31,600				Mức giá quy định tại mục IV.1, phụ lục 1 của Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62,700				
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)	0	358,000			Giá đang trình UBND tỉnh phê duyệt
	Sinh phẩm tách chiết		58,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
	Sinh phẩm cho phản ứng Realtime RT-PCR		300,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que (Mục (1.3)/2+(1.1)+(1.2))		273,300	270,100	270,100	
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que (Mục (1.3)/3+(1.1)+(1.2))		213,633	211,500	211,500	
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que (Mục (1.3)/4+(1.1)+(1.2))		183,800	182,200	182,200	
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que (Mục (1.3)/5+(1.1)+(1.2))		165,900	164,600	164,600	
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	76,000				
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30,200				Mức giá quy định tại mục IV.2, phụ lục 1 của Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45,800				

STT	Danh mục các khoản chi phí	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) theo TT 16	Tổng chi phí thực tế	Mức giá tối đa theo Thông tư 16/2021/BYT	Giá phải thu	Ghi chú
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)	0	358,000			Giá đang trình UBND tỉnh phê duyệt
	Sinh phẩm tách chiết		58,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
	Sinh phẩm cho phản ứng Realtime RT-PCR		300,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que (Mục (2.3)/6+(2.1)+(2.2))		135,667	134,600	134,600	
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que (Mục (2.3)/7+(2.1)+(2.2))		127,143	126,200	126,200	
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que (Mục (2.3)/8+(2.1)+(2.2))		120,750	119,900	119,900	
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que (Mục (2.3)/9+(2.1)+(2.2))		115,778	115,000	115,000	
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que (Mục (2.3)/10+(2.1)+(2.2))		111,800	111,100	111,100	
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	139,300				
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65,900				Mức giá quy định tại mục IV.3, phụ lục I của Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73,400				
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)	0	358,000			Giá đang trình UBND tỉnh phê duyệt
	Sinh phẩm tách chiết		58,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
	Sinh phẩm cho phản ứng Realtime RT-PCR		300,000			Giá Được Vật tư thiết bị y tế cung cấp
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu (Mục (3.3)/2+(3.1)+(3.2))		318,300	315,100	315,100	
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu (Mục (3.3)/3+(3.1)+(3.2))		258,633	256,500	256,500	
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu (Mục (3.3)/4+(3.1)+(3.2))		228,800	227,200	227,200	
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu (Mục (3.3)/5+(3.1)+(3.2))		210,900	209,600	209,600	
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	122,500				

STT	Danh mục các khoản chi phí	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) theo TT 16	Tổng chi phí thực tế	Mức giá tối đa theo Thông tư 16/2021/BYT	Giá phải thu	Ghi chú
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66,800				Mức giá quy định tại mục IV.4, phụ lục 1 của Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55,700				
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)	0	358,000			Giá đang trình UBND tỉnh phê duyệt
	Sinh phẩm tách chiết		58,000			Giá Dược Vật tư thiết bị y tế cung cấp
	Sinh phẩm cho phản ứng Realtime RT-PCR		300,000			Giá Dược Vật tư thiết bị y tế cung cấp
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu (Mục (4.3)/6+(4.1)+(4.2))		182,167	181,100	181,100	
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu (Mục (4.3)/7+(4.1)+(4.2))		173,643	172,700	172,700	
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu (Mục (4.3)/8+(4.1)+(4.2))		167,250	166,400	166,400	
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu (Mục (4.3)/9+(4.1)+(4.2))		162,278	161,500	161,500	
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu (Mục (4.3)/10+(4.1)+(4.2))		158,300	157,600	157,600	

Ghi chú : Giá này là giá tạm thời thu, khi giá gói thầu thay đổi đơn vị sẽ có điều chỉnh giá cho phù hợp

KHOA XÉT NGHIỆM

Trần Thị Kim Đức

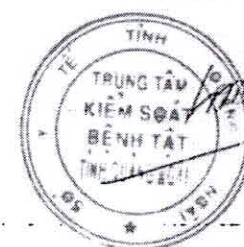
KHOA DƯỢC - VTYT

Nguyễn Trọng Tín

PHÒNG TC-KT

Nguyễn Thu Thủy

GIÁM ĐỐC



Hồ Minh Nền